

Số: *MM* /BC-UBND

Bình Dương, ngày 29 tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO

Giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tình hình tài chính năm 2019 của doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước do tỉnh đại diện chủ sở hữu

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước (DNNN) và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của DNNN và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Xét báo cáo của Sở Tài chính tại Báo cáo số 181/BC-STC ngày 28/5/2020 về việc Giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tình hình tài chính năm 2019 của doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước do tỉnh đại diện chủ sở hữu,

Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Bình Dương báo cáo giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, báo cáo giám sát tình hình tài chính, báo cáo kết quả giám sát tài chính năm 2019 của DNNN, doanh nghiệp có vốn nhà nước do tỉnh đại diện chủ sở hữu như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Tính đến ngày 31/12/2019 trên địa bàn tỉnh có 01 DNNN và 02 doanh nghiệp có vốn nhà nước do tỉnh đại diện chủ sở hữu, gồm:

- Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Bình Dương (100% vốn nhà nước).

- Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP (chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần ngày 01/02/2018), nhà nước nắm giữ 95,44% vốn điều lệ.

- Tổng công ty Thương mại Xuất nhập khẩu – CTCP (chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần ngày 02/01/2018), nhà nước nắm giữ 36% vốn điều lệ.

B. BÁO CÁO GIÁM SÁT ĐẦU TƯ VỐN NHÀ NƯỚC VÀO DOANH NGHIỆP

Trong năm 2019, không phát sinh trường hợp: thành lập DNNN; bổ sung vốn điều lệ đối với DNNN đang hoạt động; bổ sung vốn nhà nước tại công ty cổ



phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (Biểu số 01.A, Biểu số 01.B, Biểu số 01.C, Biểu số 01.D).

C. BÁO CÁO GIÁM SÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH DNNN, KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP CÓ VỐN NHÀ NƯỚC

1. Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Bình Dương

1.1. Chi tiết đánh giá tình hình Công ty mẹ (Công ty)

a) Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2019 là 3.666.507 triệu đồng, đạt 114% kế hoạch năm, tăng 10% so với thực hiện năm 2018. Nguyên nhân doanh thu trong năm tăng so với năm 2018, ngoài nguyên nhân do thời tiết ít biến động hơn so với các năm trước, còn do trong năm 2019 Công ty được Bộ Tài chính cho phép tăng doanh số phát hành 20 tỷ đồng/kỳ trong 04 kỳ vé xuân đây là thời điểm nhu cầu tiêu thụ tăng cao nhất trong năm. Sự kiện kỷ niệm 40 năm thành lập Công ty là một trong những điều kiện thuận lợi để Công ty và hệ thống đối tác đại lý Xổ số kiến thiết tăng cường quan hệ hợp tác, phát triển kinh doanh.

- Tổng chi phí năm 2019 là 3.018.079 triệu đồng, trong đó chi phí trả thưởng 2.224.167 triệu đồng (chiếm 74%/tổng chi phí), chi phí trực tiếp phát hành xổ số 738.758 triệu đồng (chiếm 24%), chi phí quản lý doanh nghiệp 53.979 triệu đồng, ...

Về tiết giảm chi phí, trong năm Công ty đã tổ chức triển khai và quán triệt việc thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí đến toàn thể người lao động. Kết quả thực hiện năm 2019, tiết giảm chi phí quản lý được 413 triệu đồng, đạt 122,9% kế hoạch đăng ký.

- Lợi nhuận thực hiện sau thuế năm 2019 đạt 518.734 triệu đồng, đạt 125% kế hoạch năm (412.255 triệu đồng), tăng 17% so với năm 2018 (442.738 triệu đồng).

b) Tình hình tài chính

- Đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp thông qua các chỉ tiêu:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	So sánh
Khả năng thanh toán			
Hệ số khả năng thanh toán hiện hành (Tổng tài sản/Tổng nợ phải trả)	1,65	1,59	-0,06
Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1,47	1,38	-0,09
Khả năng sinh lời			

Tỷ suất LNST/VCSH (ROE)	91,28	106,95	15,67
Tỷ suất LNST/Tổng TS (ROA)	35,83	39,64	3,81
Cơ cấu tài chính			
Tỷ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	1,54	1,70	0,16
Tỷ số nợ phải trả/tổng tài sản	0,61	0,63	0,02
Tỷ số tự tài trợ (NVCSH/TNV)	0,39	0,37	-0,02

Qua bảng số liệu trên, nhận thấy:

+ Hệ số khả năng thanh toán năm 2019 của Công ty đều lớn hơn 1 cho thấy tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, đáp ứng đủ nhu cầu về vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư, hoạt động tài chính và khả năng thanh toán các khoản nợ phải trả đến hạn.

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE), tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) đạt được như trên cho thấy việc tổ chức, quản lý sử dụng vốn, sử dụng tài sản của doanh nghiệp có hiệu quả.

+ Hệ số tự tài trợ là 0,37 (>0,3), hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu là 1,7 cho thấy Công ty có khả năng tự chủ tài chính.

- Sự phù hợp cơ cấu tài sản và nguồn vốn:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019	
	Thành tiền	Tỷ trọng (%)	Thành tiền	Tỷ trọng (%)
- Tổng tài sản	1.230.033	100%	1.230.033	100%
+ Tài sản ngắn hạn	1.096.048	89,1%	1.096.048	89%
+ Tài sản dài hạn	133.985	10,9%	133.985	11%
- Tổng nguồn vốn	1.230.033	100%	1.230.033	100%
+ Nợ phải trả	745.019	60,6%	745.020	61%
• Nợ ngắn hạn	744.669		744.669	
• Nợ dài hạn	351		351	
+ Vốn chủ sở hữu	485.014	39,4%	485.013	39%

Cơ cấu tài sản, nguồn vốn của Công ty phù hợp với đặc điểm loại hình kinh doanh xổ số.

c) Tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản

- Theo báo cáo của Công ty, trong đầu tư, mua sắm, thanh lý tài sản Công ty thực hiện đúng quy định của pháp luật, quy chế quản lý tài chính của Công ty. Cụ thể: trong năm 2019, Công ty đầu tư xây dựng công trình trụ sở nguyên giá 60.985 triệu đồng, xe nâng chạy dầu diesel 485 triệu đồng, thanh lý tài sản là hệ thống chế bản Heiderbeig, Server mạng, máy lạnh, máy ố cứng gắn ngoài, bảng điện tử kết quả xổ số với tổng nguyên giá tài sản thanh lý 4.508 triệu đồng.

- Thực hiện Công văn số 2248/UBND-KTTH ngày 17/5/2019 của UBND tỉnh Bình Dương về việc thoái vốn nhà nước của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên (TNHH MTV) Xổ số kiến thiết Bình Dương tại Công ty Cổ phần In Tổng hợp Bình Dương để giảm tỷ lệ sở hữu xuống còn tối đa là 36% vốn điều lệ. Hiện tại, Công ty đang làm việc với đơn vị kiểm toán độc lập tổ chức thẩm tra lại Chứng thư thẩm định giá và phương án thoái vốn trước khi ra quyết định phê duyệt. Sau khi phương án thoái vốn được thông qua, Công ty tiếp tục thực hiện các bước theo quy định và hoàn thành công tác thoái vốn tại Công ty In dự kiến trong tháng 4/2020.

- Tình hình quản lý nợ phải thu, phải trả

+ Nợ phải thu tại thời điểm ngày 31/12/2019 là 238.357 triệu đồng, trong đó chủ yếu là nợ phải thu của đại lý vé số 231.297 triệu đồng (chiếm 97%/nợ phải thu), đối với đại lý vé số, Công ty thực hiện đúng quy định về kỳ hạn nợ và mức đảm bảo thanh toán theo Thông tư số 75/2013/TT-BTC ngày 04/6/2013 của Bộ Tài chính.

Nợ phải thu khó đòi 2.080 triệu đồng, đây là khoản phải thu tiền cho thuê mặt bằng phát sinh từ năm 2007 của Công ty TNHH Minh Việt. Công ty đã lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC. Đồng thời, Công ty đã có đơn kiện gửi tòa án, bản án đã gửi đến cơ quan thi hành án năm 2010 nhưng đến nay vẫn chưa xử lý được do công ty này không có tài sản để thi hành án.

+ Tổng nợ phải trả tại ngày 31/12/2019 là 823.699 triệu đồng, trong đó chủ yếu là thuê và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước, dự phòng rủi ro trả thưởng, phải trả người lao động, phải trả người bán. Công ty không có nợ quá hạn.

Việc quản lý công nợ phải thu, phải trả Công ty thực hiện theo quy định của pháp luật.

d) Tình hình chấp hành chính sách chế độ

Theo báo cáo của Công ty, trong năm 2019 Công ty luôn chấp hành nghiêm chỉnh chế độ chính sách của nhà nước. Thực hiện nghiêm chỉnh chế độ thu nộp ngân sách, tổng số phải nộp phát sinh trong năm 2019 là 1.750.905 triệu đồng,

số đã nộp 1.539.897 triệu đồng (trong đó: thuế giá trị gia tăng 407.443 triệu đồng, thuế tiêu thụ đặc biệt 541.605 triệu đồng, thuế thu nhập doanh nghiệp 153.523 triệu đồng, thuế môn bài 03 triệu đồng, lợi nhuận còn lại 437.322 triệu đồng), đạt 113% chỉ tiêu UBND tỉnh giao (1.355.000 triệu đồng)

1.2. Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty

Theo số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019, tổng doanh thu thực hiện năm 2019 là 3.754.224 triệu đồng, tăng 116% so với kế hoạch năm (3.224.920 triệu đồng), tăng 10% so với thực hiện năm 2018 (3.427.251 triệu đồng).

1.3. Kết luận

Qua kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2019, cho thấy Công ty đã rất cố gắng trong việc quản lý, sử dụng vốn, chủ động có các giải pháp khi tăng doanh số phát hành, đảm bảo kinh doanh có lãi, hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn, đóng góp nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Trong tình hình có sự cạnh tranh giữa các công ty xỏ số trong khu vực, Công ty cần tiếp tục có các giải pháp kinh doanh phù hợp nhằm giữ vững thị phần và tỷ lệ tiêu thụ.

Về thoái vốn tại Công ty Cổ phần In Tổng hợp Bình Dương, đề nghị Công ty căn cứ Công văn số 2248/UBND-KTTH ngày 17/5/2019 của UBND tỉnh để tổ chức triển khai thực hiện kịp thời.

- Phân loại doanh nghiệp – An toàn về tài chính
 – Mật an toàn về tài chính

2. Tổng công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp – CTCP

2.1. Chi tiết đánh giá tình hình Công ty mẹ (Công ty)

a) Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2019 là 6.069.093 triệu đồng, đạt 106% kế hoạch năm. Trong đó, chủ yếu là doanh thu kinh doanh chuyên nhượng quyền sử dụng đất và cho thuê khu công nghiệp (4.247.324 triệu đồng), cổ tức lợi nhuận được chia (832.391 triệu đồng).

- Tổng chi phí năm 2019 là 4.145.910 triệu đồng, trong đó giá vốn hàng bán là 2.494.766 triệu đồng (chiếm 60,17%), chi phí tài chính 386.505 triệu đồng (chiếm 9,32%), chi phí bán hàng 672.489 triệu đồng (chiếm 16,22%), chi phí quản lý doanh nghiệp 572.222 triệu đồng (chiếm 13,80%),...

- Lợi nhuận sau thuế năm 2019 là 1.704.348 triệu đồng, đạt 100% so với kế hoạch năm.

b) Tình hình tài chính của doanh nghiệp

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
Khả năng thanh toán		

Khả năng thanh toán hiện hành (Tổng tài sản/Tổng nợ phải trả)	1,41	1,51
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1,39	1,34
Khả năng sinh lời		
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	9,51%	14,85%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	2,38%	4,75%
Cơ cấu tài chính		
Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	2,42	1,95
Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	0,71	0,66
Hệ số tự tài trợ (Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn)	0,29	0,34

- Khả năng sinh lời: Năm 2019, Công ty kinh doanh có lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu đạt 14,85% (tăng 5,34% so với năm 2018 là 9,51%)

- Khả năng thanh toán: Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ phải trả và các khoản nợ đến hạn thể hiện qua các hệ số khả năng thanh toán đều lớn hơn 1.

- Cơ cấu tài chính: Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu giảm do Tổng công ty đã thanh toán các khoản nợ vay, nợ thuê tài chính ngắn hạn và dài hạn số tiền 3.392.485 triệu đồng. Các dự án Công ty thực hiện có quy mô lớn nên ngoài vốn tự có, Công ty còn được sự tài trợ từ nguồn vốn vay, do đó hệ số nợ phải trả/tổng tài sản đang ở mức 0,66, hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu là 1,95.

- Sự phù hợp của cơ cấu tài sản, nguồn vốn:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	
	Thành tiền	Tỷ trọng (%)
- Tổng tài sản	35.844.268	
+ Tài sản ngắn hạn	25.089.480	70%
+ Tài sản dài hạn	10.754.788	30%
- Tổng nguồn vốn	35.844.268	

+ <i>Nợ phải trả</i>	23.687.851	66%
• <i>Nợ ngắn hạn</i>	18.708.553	79%
• <i>Nợ dài hạn</i>	4.979.298	21%
+ <i>Nguồn vốn chủ sở hữu</i>	12.156.417	34%

+ Tỷ suất đầu tư tài sản dài hạn là 30%, tài sản ngắn hạn là 70%, điều này phù hợp với đặc điểm lĩnh vực kinh doanh của Công ty, trong đó chủ yếu là chi phí sản xuất kinh doanh dở dang các khu công nghiệp, khu dân cư,....

+ Tại ngày 31/12/2019, tổng tài sản của Tổng Công ty là 35.844.268 triệu đồng, giảm 1.306.131 triệu đồng tương đương giảm 3,52% so với đầu năm. Trong đó, các khoản biến động chủ yếu so với đầu năm gồm tổng nợ phải thu giảm 2.745.065 triệu đồng; Tiền và các khoản tương đương tiền giảm 2.046.328 triệu đồng; Đầu tư tài chính dài hạn tăng 404.751 triệu đồng và hàng tồn kho tăng 3.339.804 triệu đồng do Tổng công ty tăng cường các giải pháp thu hồi nợ, sử dụng tiền vào hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động đầu tư.

+ Tổng nguồn vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2019 là 12.156.417 triệu đồng, chiếm 34% tổng nguồn vốn. Vốn góp chủ sở hữu tăng 224.189 triệu đồng so với đầu năm do trong năm Tổng công ty thực hiện phát hành 22.418.900 cổ phần ESOP cho người lao động. Bên cạnh đó, thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2018 theo đúng Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông, chi tiết như sau:

- Trích và chi trả cổ tức năm 2018 cho cổ đông (6% vốn điều lệ): 607.548 triệu đồng;
- Trích quỹ đầu tư phát triển (10% Lợi nhuận sau thuế): 88.299 triệu đồng;
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (15% Lợi nhuận sau thuế): 132.449 triệu đồng;
- Trích thưởng Ban điều hành: 1.118 triệu đồng.

c) Tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản

- Tình hình đầu tư vào công ty con, công ty liên kết và đầu tư dài hạn khác:

Tại ngày 31/12/2019, Công ty có 07 công ty con, 11 công ty liên doanh, liên kết và đầu tư góp vốn vào 01 công ty khác. Kết quả hoạt động năm 2019, 7 công ty con và 9/11 công ty liên doanh, liên kết kinh doanh có lợi nhuận.

Tổng giá trị các khoản đầu tư tài chính dài hạn là 8.700.679 triệu đồng, tăng 404.752 triệu đồng so với tổng giá trị đầu tư tài chính dài hạn tại ngày 01/01/2019.

Trong năm 2019, Công ty đã thực hiện:

+ Thoái vốn 100% tại 04 đơn vị:

- Thoái hết vốn tại Công ty cổ phần Bê tông Becamex, giá trị thoái vốn là 178.282 triệu đồng, giá trị thu được 205.428 triệu đồng. Việc thoái vốn đã được UBND tỉnh chấp thuận tại công văn số 17/UBND-KTTH ngày 04/01/2019

- Thoái hết vốn tại Công ty cổ phần Dược Becamex, giá trị thoái vốn là 25.173 triệu đồng, giá trị thu được 30.906 triệu đồng. Việc thoái vốn đã được UBND tỉnh chấp thuận tại công văn số 5020/UBND-KTTH ngày 22/10/2018.

- Thoái hết vốn tại Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương, giá trị thoái vốn là 61.204 triệu đồng, giá trị thu được 67.200 triệu đồng. Việc thoái vốn đã được UBND tỉnh chấp thuận tại công văn số 3739/UBND-KTTH ngày 24/10/2015.

- Thoái hết vốn tại Công ty cổ phần Phát triển Công nghệ Becamex theo nghị quyết Hội đồng quản trị số 01/2019/NQ-HĐQT ngày 03/01/2019.

+ Giảm tỷ lệ sở hữu 02 đơn vị:

- Thoái vốn, giảm tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty nắm giữ tại Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương từ 41% xuống còn 25%, giá trị thoái vốn là 240.000 triệu đồng, giá trị thu được 585.568 triệu đồng. Việc thoái vốn đã được UBND tỉnh chấp thuận tại công văn số 3421/UBND-KTTH ngày 25/07/2018.

- Chuyển từ hình thức đầu tư vào công ty con sang hình thức đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết đối với Công ty Cổ phần Cao su Bình Dương do Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ từ 117 tỷ đồng lên 180 tỷ đồng, dẫn đến tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty giảm từ 72,22% xuống còn 46,94%.

+ Thực hiện góp vốn đầu tư vào 03 đơn vị:

- Đầu tư vào Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa quốc tế Becamex 170.000 triệu đồng (tỷ lệ vốn góp 85%/Vốn điều lệ) theo Nghị quyết số 13/2018/NQ- HĐCĐ ngày 01/10/2018.

- Đầu tư vào Công ty Cổ phần Becamex Bình Định 40.000 triệu đồng (tỷ lệ vốn góp 40%/Vốn điều lệ) theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 22/2019/NQ- HĐQT ngày 25/07/2019. Việc góp vốn đã được UBND tỉnh chấp thuận tại công văn số 2933/UBND-KTTH ngày 17/07/2017.

- Góp vốn vào Công ty Cổ phần Phát triển Công Nghiệp BW 705.550 triệu đồng (tỷ lệ vốn góp 30%/Vốn điều lệ) theo nghị quyết Hội đồng quản trị số 28/2019/NQ-HĐQT ngày 10/12/2019. Việc góp vốn đã được UBND tỉnh chấp thuận tại công văn số 4444/UBND-KTTH ngày 05/09/2019.

- Tình hình quản lý nợ phải thu, phải trả:

+ Nợ phải thu: tổng nợ phải thu tại ngày 31/12/2019 là 8.428.201 triệu đồng, trong đó khoản thu của khách hàng 4.807.997 triệu đồng, ứng trước tiền cho nhà cung cấp 552.231 triệu đồng, phải thu về cổ tức lợi nhuận được chia 1.765.225 triệu đồng, ...

+ Nợ phải trả: tổng nợ phải trả tại ngày 31/12/2019 là 23.687.851 triệu đồng, gồm: nợ phải trả ngắn hạn là 18.708.553 triệu đồng (trong đó người mua trả tiền trước ngắn hạn 1.912.654 triệu đồng, chi phí phải trả ngắn hạn 7.232.998 triệu đồng, vay và nợ thuê tài chính 7.338.186 triệu đồng, ...), nợ dài hạn là 4.979.298 triệu đồng (trong đó vay và nợ thuê tài chính dài hạn 4.821.813 triệu đồng, ...).

- Tình hình huy động vốn: Tổng vốn huy động tại ngày 31/12/2019 12.160.000 triệu đồng, trong đó: vay các tổ chức tín dụng: 6.145.247 triệu đồng; huy động vốn cá nhân: 84.827 triệu đồng; phát hành trái phiếu: 5.929.926 triệu đồng.

d) Tình hình chấp hành chính sách chế độ

- Người đại diện phần vốn nhà nước thực hiện quyền và nghĩa vụ theo đúng Quy chế Người đại diện tại Tổng công ty đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1298/QĐ-UBND ngày 17/05/2019. Định kỳ, người đại diện vốn nhà nước lập báo cáo giám sát tài chính theo các nội dung hướng dẫn tại Thông tư số 200/2015/TT-BTC về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và các báo cáo khác theo đúng quy định.

- Trong năm, Công ty đã trích lập quỹ tiền lương, tiền thưởng của người lao động và của viên chức quản lý theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước.

- Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước: Tổng Công ty đã thực hiện đúng các quy định về đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, tổng số phát sinh đã nộp ngân sách trong năm 2019 đã nộp ngân sách 1.664.099 triệu đồng, trong đó, nộp tiền thu từ cổ phần hóa về quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp 1.203.415 triệu đồng, nộp thuế GTGT 175.704 triệu đồng, nộp thuế TNDN 234.928 triệu đồng.

2.2. Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng công ty

Theo số liệu báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 của Tổng công ty, tổng doanh thu thực hiện là 10.087.156 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế thực hiện là 2.630.885 triệu đồng. Qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2019 của Tổng công ty có lãi, bảo toàn và phát triển được vốn.

2.3. Kết luận

- Nhìn chung, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty sau cổ phần hóa ổn định, kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn, doanh thu và lợi nhuận đều đạt mục tiêu kế hoạch đề ra.

- Theo Quyết định số 849/QĐ-TTg ngày 12/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cổ phần hóa Tổng công ty, thì sau cổ phần hóa tỉnh phải xây dựng lộ trình thoái vốn nhà nước tại Tổng công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp – CTCP. Căn cứ Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg ngày 28/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước và danh mục DNNN thực hiện sắp xếp giai đoạn 2016-2020, trong năm 2019 Tổng công ty đã có Báo cáo số 14/2019/BC/IDC ngày 21/11/2019 của Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP báo cáo lộ trình thoái vốn tại Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP và UBND tỉnh đã có Báo cáo số 06/BC-UBND ngày 29/11/2019 báo cáo về việc thoái vốn tại Tổng công ty gửi Bộ Tài chính, Văn phòng Chính phủ theo đó UBND tỉnh thống nhất chọn phương án 1 “phát hành thêm cổ phần để tăng vốn điều lệ”.

Phân loại doanh nghiệp – An toàn về tài chính

– Mất an toàn về tài chính

3. Tổng công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP

3.1. Chi tiết đánh giá tình hình tài chính của Công ty mẹ

a) Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Tổng doanh thu năm 2019 là 12.261.668 triệu đồng, đạt 90,22% so với cùng kỳ năm 2018.

- Tổng chi phí trong năm là 12.165.385 triệu đồng, đạt 90,39% so với cùng kỳ năm 2018.

- Lợi nhuận sau thuế 73.410 triệu đồng, đạt 68,92% so với cùng kỳ năm 2018. Lợi nhuận năm 2019 giảm do biến động giá xăng dầu.

b) Tình hình tài chính của doanh nghiệp

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	So sánh
Khả năng thanh toán			
Hệ số khả năng thanh toán hiện hành (TTS/TNPT)	1,36	1,46	0,10
Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (TSNH/Nợ NH)	1,03	0,93	-0,10

Khả năng sinh lời			
Tỷ suất LNST/VCSH (ROE)	4,31	3,00	-1,31
Tỷ suất LNST/Tổng tài sản (ROA)	1,14	0,94	-0,20
Cơ cấu tài chính			
Tỷ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	2,78	2,18	-0,60
Tỷ số nợ phải trả/tổng tài sản	0,74	0,74	0,00
Tỷ số tự tài trợ (Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản)	0,26	0,31	0,05

- Khả năng thanh toán: Tổng công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ phải trả và các khoản nợ đến hạn, trong năm không có nợ quá hạn.

- Khả năng sinh lời: năm 2019 doanh nghiệp kinh doanh có lợi nhuận, tuy nhiên khả năng sinh lời chưa cao và giảm so với năm 2018.

- Cơ cấu tài chính: Hệ số tự tài trợ là 0,31% ($>0,3$), hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu là 2,18 (<3) cho thấy mức độ độc lập về tài chính của Tổng công ty được đảm bảo.

c) Tình hình quản lý, sử dụng vốn

- Tình hình đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết tính đến ngày 31/12/2019: tổng giá trị đầu tư vào 06 công ty con là 414.557 triệu đồng, đầu tư vào công ty liên doanh liên kết 294.395 triệu đồng. Trong tổng giá trị vốn đầu tư vào công ty con có 02 công ty Tổng công ty đầu tư 100% vốn (Công ty TNHH Đăng kiểm xe Cơ Giới 61.05D, Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Bình Dương). Trong năm, Tổng công ty đã đưa vào hoạt động Công ty TNHH An Sơn Logistis với giá trị đầu tư là 278.327 triệu đồng chiếm tỷ lệ 60% vốn góp.

- Tình hình huy động vốn: tổng số dư vốn huy động tại ngày 31/12/2019 là 4.089.289 triệu đồng (vay các tổ chức tín dụng), trong đó: vay ngắn hạn 3.873.024 triệu đồng, vay dài hạn 216.265 triệu đồng. Tổng công ty huy động vốn chủ yếu bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh xăng dầu.

3.2. Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng công ty

Theo số liệu báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 của Tổng công ty, tổng doanh thu thực hiện trong năm là 13.144.258 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế thực hiện là 86.060 triệu đồng. Qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của Tổng công ty cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm Tổng công ty có lãi, bảo toàn và phát triển được vốn.

3.3. Kết luận

- Nhìn chung, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty sau trong năm ổn định, kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn. Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 07/NQ-TL ngày 27/4/2019 đã thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2019 tỷ lệ chia cổ tức là 4,1%.

- Về thực hiện thoái vốn nhà nước: theo Quyết định số 1165/QĐ-TTg ngày 09/08/2017 của Thủ tướng Chính Phủ về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ TNHH-MTV, ngày 08/8/2019 Văn phòng Chính Phủ đã có Công văn 7707/VPCP-ĐMDN ngày 08/8/2019 về việc thoái vốn nhà nước tại Tổng công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP; ngày 29/10/2019 Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương đã ban hành Quyết định số 5489/UBND-KT về việc ủy quyền triển khai thực hiện thoái toàn bộ vốn Nhà nước tại Tổng công ty Thương mại XNK Thanh Lễ - CTCP. Tổng Công ty đang tiến hành công tác định giá lại tài sản để xác định lại giá trị doanh nghiệp, dự kiến trình phê duyệt phương án thoái vốn trong tháng 06 năm 2020.

Phân loại doanh nghiệp: – An toàn về tài chính

– Mất an toàn về tài chính

D. BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÀI CHÍNH

Trong năm 2019, DNNN và doanh nghiệp có vốn nhà nước do tỉnh đại diện chủ sở hữu đều kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn. Tình hình tài chính được đánh giá: An toàn về tài chính (Biểu số 03).

Trên đây là Báo cáo giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tình hình tài chính năm 2019 của DNNN và doanh nghiệp có vốn nhà nước do tỉnh đại diện chủ sở hữu. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương báo cáo Bộ Tài chính./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Văn phòng Chính phủ;
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- CT và các PCT;
- Sở Tài chính, Website tỉnh;
- LĐVP (Lg), Tạo, HCTC, TH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Liêm

BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VỐN NHÀ NƯỚC ĐỂ THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số *MM* /BC-UBND ngày 29 /5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)

Đơn vị: triệu VND

TT	Tên doanh nghiệp	Ngành nghề/lĩnh vực kinh doanh	Cơ quan phê duyệt chủ trương	Cơ quan thẩm định	Cơ quan QĐ thành lập	Tổng mức vốn đầu tư đăng ký			Nguồn góp vốn điều lệ				Tình hình đầu tư vốn điều lệ		
						Tổng vốn	Vốn điều lệ	Huy động khác	NSTW	NSDP	Quỹ HTSX và PTDN	Khác	Đầu tư trong năm báo cáo	Đầu tư lũy kế	VĐL còn phải đầu tư
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)=(8)-(15)
	Không phát sinh đầu tư vốn nhà nước để thành lập doanh nghiệp nhà nước năm 2019														
Tổng cộng		x	x	x	x										

Ghi chú:

- Cột (3): Ngành nghề kinh doanh chính của doanh nghiệp
- Cột (4), (5), (6): tên cơ quan phê duyệt chủ trương/thẩm định/quyết định thành lập và ngày/tháng/năm ban hành văn bản, số văn bản
- Cột (15): Lũy kế vốn điều lệ đã cấp cho doanh nghiệp đến 31/12 của năm báo cáo
- Các cột có đánh dấu x không cần điền dữ liệu

BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VỐN BỔ SUNG VỐN ĐIỀU LỆ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC ĐANG HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số 111 /BC-UBND ngày 29 /5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)

Đơn vị: triệu VND

TT	Tên doanh nghiệp	Ngành nghề/lĩnh vực kinh doanh	Cơ quan phê duyệt chủ trương đầu tư	Cơ quan thẩm định	Cơ quan QĐ đầu tư	Quy mô vốn điều lệ			Nguồn bổ sung vốn điều lệ						Tình hình đầu tư bổ sung vốn điều lệ		
						Trước khi bổ sung	Bổ sung	Sau khi bổ sung	NSTW	NSDP	Quỹ HTSX và PTDN	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ HTSX DN tại DN	Khác	Bổ sung trong năm báo cáo	Bổ sung lũy kế	Còn phải bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)=(8)-(17)
Không phát sinh đầu tư vốn bổ sung vốn điều lệ đối với doanh nghiệp nhà nước đang hoạt động																	
Tổng cộng		x	x	x	x												

Ghi chú:

- Cột (3): Ngành nghề kinh doanh chính của doanh nghiệp
- Cột (4), (5), (6): tên cơ quan phê duyệt chủ trương/thẩm định/quyết định thành lập và ngày/tháng/năm ban hành văn bản, số văn bản
- Cột (17): Lũy kế vốn điều lệ đã cấp bổ sung cho doanh nghiệp đến 31/12 của năm báo cáo
- Các cột có đánh dấu x không cần điền dữ liệu

BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VỐN BỔ SUNG VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN, CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số *MM* /BC-UBND ngày 29 /5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)

Đơn vị: triệu VNĐ

TT	Tên doanh nghiệp	Ngành nghề kinh doanh	Cơ quan phê duyệt chủ trương đầu tư	Cơ quan thẩm định	Cơ quan QĐ đầu tư	Vốn điều lệ trước khi bổ sung			Vốn điều lệ sau khi bổ sung			Nguồn bổ sung vốn điều lệ					Tình hình đầu tư bổ sung vốn điều lệ			
						VĐL của DN	Trong đó:		VĐL của DN	Trong đó:		Vốn NN phải đầu tư bổ sung	NSTW	NSĐP	Quỹ HTSX và PTDN	Cổ tức, lợi nhuận được	Khác	Bổ sung trong năm báo cáo	Bổ sung lũy kế	Còn phải bổ sung
							Vốn góp của NN	tỷ lệ sở hữu của NN		Vốn góp của NN	tỷ lệ sở hữu của NN									
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	13)=(11)-(8)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)=(13)-(20)
Không phát sinh đầu tư vốn bổ sung vốn nhà nước tại công ty cổ phần, công ty TNHH hai thành viên trở lên																				
Tổng cộng		x	x	x	x															

Ghi chú:

- Cột (3): Ngành nghề kinh doanh chính của doanh nghiệp
- Cột (4), (5), (6): tên cơ quan phê duyệt chủ trương/thẩm định/quyết định thành lập và ngày/tháng/năm ban hành văn bản, số văn bản
- Cột (17): Lũy kế vốn điều lệ đã cấp bổ sung cho doanh nghiệp đến 31/12 của năm báo cáo
- Các cột có đánh dấu x không cần điền dữ liệu

Biểu số 01.D

BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VỐN NHÀ NƯỚC ĐỂ MUA LẠI MỘT PHẦN HOẶC TOÀN BỘ DOANH NGHIỆP

NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số 111 /BC-UBND ngày 20/02/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)

Đơn vị: triệu VNĐ



TT	Tên doanh nghiệp	Ngành nghề lĩnh vực kinh doanh	Dự án nhóm	Cơ quan phê duyệt chủ trương đầu tư	Cơ quan quản lý QĐ đầu tư	Tổng mức vốn đầu tư				Nguồn vốn đầu tư				Tình hình thực hiện đầu tư vốn		
						Mức vốn đầu tư của NN	VĐL của DN được mua lại	Trong đó:		NSTW	NSDP	Quỹ HTSX và PTDN	Khác	Đầu tư trong năm báo cáo	Đầu tư lũy kế	Còn phải đầu tư
								Vốn góp của NN	tỷ lệ sở hữu của NN							
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)		(8)	(9)	(14)	(15)	(16)	(18)	(19)	(20)	(21)=(13)-(20)
Không phát sinh đầu tư vốn nhà nước để mua lại một phần hoặc toàn bộ doanh nghiệp																
Tổng cộng		x	x	x	x											

Ghi chú:

- Cột (3): Ngành nghề kinh doanh chính của doanh nghiệp
- Cột (4), (5), (6): tên cơ quan phê duyệt chủ trương/thẩm định/quyết định thành lập và ngày/tháng/năm ban hành văn bản, số văn bản
- Cột (17): Lũy kế vốn điều lệ đã cấp bổ sung cho doanh nghiệp đến 31/12 của năm báo cáo
- Các cột có đánh dấu x không cần điền dữ liệu

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÀI CHÍNH NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số 111 /BC-UBND ngày 29 /5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)

Đơn vị tính: Triệu đồng



TT	TÊN DOANH NGHIỆP	DOANH THU	LỢI NHUẬN THỰC HIỆN	NỢ NGÂN SÁCH	Có dấu hiệu mất an toàn về tài chính	GHI CHÚ
I	Doanh nghiệp 100% vốn nhà nước					
	Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Bình Dương	3.666.507	518.734	1.539.897		
II	Doanh nghiệp có vốn nhà nước					
1	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp - CTCP	6.069.093	1.704.348	1.664.099		
2	Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP	12.261.668	73.410	-		